

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Luận
2. Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh H, sinh năm: 1989. Trú tại: xóm 1, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Khánh L, sinh năm: 2001. Trú tại: thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2022, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - anh Bùi Minh H trình bày: Anh và chị Phạm Thị Khánh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H vào ngày 23 tháng 12 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 1, thôn L, xã N, huyện H cùng mẹ anh H. Vợ chồng sống hạnh phúc bình thường được một năm thì xảy ra mâu thuẫn do chị L thường xuyên nói dối anh và 2 bên gia đình về nhiều việc như: chị L bỏ việc ở công ty không đi làm nữa nhưng hàng ngày vẫn nói với gia đình là đi làm. Đến khi có người cùng làng là tổ trưởng của chị L về

nói với gia đình anh là chị L xin nghỉ làm ở công ty với lý do xảy thai thì anh mới biết. Sau đó, công ty nơi chị L làm việc đã đuổi việc chị L. Từ tháng 12 âm lịch (năm 2021), khi người yêu cũ của chị L ra tù, chị L nhiều lần đi chơi qua đêm không về nhà. Ngày mùng 4 tết âm lịch (năm 2022), chị L nói về nhà mẹ đẻ ngủ nhưng anh và mẹ chị L đã chờ cả đêm không thấy chị L về. Hai bên gia đình đã khuyên bảo, nhắc nhở chị L nhưng chị L không thay đổi, không chịu đi làm còn tự ý tiêu dùng không biết vào việc gì hết hơn 200 triệu tiền tiết kiệm của riêng anh. Ngày 12 tháng 3 năm 2022, chị L đi đến đêm muộn mới về. Kiểm tra lại tài sản, anh thấy chị L đã lấy 7 chỉ vàng cưới của vợ chồng và moi hết tiền tiết kiệm trong lợn đất của anh. Anh và gia đình có hỏi nhưng chị L chỉ nói đã tiêu dùng hết và cho người khác vay nhưng không nói tiêu dùng vào việc gì và cho ai vay với số tiền bao nhiêu. Anh có nghi ngờ chị L lấy tiền, vàng đi chơi với người yêu cũ nhưng không có bằng chứng tuy nhiên nhiều người đã nói với anh và gia đình anh. Những việc làm của chị L dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã nhau. Anh và gia đình đã cho chị L nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng chị L vẫn chứng nào tật đấy. Anh thấy không thể chung sống với chị L được do bất đồng quan điểm sống và việc chị L tự ý làm mọi việc không cần ý kiến của anh là không chấp nhận được, anh không còn tin tưởng đối với chị L nên anh đã yêu cầu chị L về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 13/3/2022 và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ khi sống ly thân, vợ chồng cũng không quan tâm đến nhau nữa. Anh đã chặn face book và zalo của chị L. Chị L cũng không tìm gặp anh và gia đình anh, ban đầu có nhắn tin xin lỗi anh, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đồng ý. Sau đó vợ chồng có gặp nhau vài lần khi anh chuyển đồ đạc về cho chị L thì vợ chồng cũng không nói chuyện với nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị L, đề nghị toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị L. Về con chung, tài sản, công nợ chung giữa anh và chị L không có nên không đề nghị toà án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn - chị Phạm Thị Khánh L: Chị L xác nhận việc kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm ly thân, vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung giữa chị với anh H như anh H đã trình bày. Chị L trình bày: chị và anh H sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, tiền nong. Bản thân chị cũng có một số khuyết điểm như đi chơi qua đêm với bạn bè vài lần mà không nói với anh H (lần cuối là ngày mùng 4 tết Nhâm Dần). Chị cũng đã nhiều lần tự ý lấy tiền, vàng của vợ chồng để tiêu dùng cá nhân và cho bạn vay mà không hỏi ý kiến anh H dẫn đến thất thoát tiền của vợ chồng làm cho vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Việc anh H bảo chị đi chơi với người yêu cũ là không đúng. Thời gian đó, chị đã nghỉ việc ở công ty cũ chuyển sang làm ở công ty mới nhưng không nói với anh H và gia đình. Chị đã xin lỗi anh H và gia đình nhưng anh H không chấp nhận. Chị thấy

vẫn còn tình cảm với anh H nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh H về đoàn tụ với nhau. Trường hợp anh H cương quyết ly hôn thì chị cũng chấp nhận.

Người làm chứng - bà Tống Thị Th (mẹ đẻ anh H) trình bày: Sau khi kết hôn, anh H, chị L sống tại nhà của bà được gần 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn do chị L thường xuyên nói dối gia đình, bảo đi làm nhưng thực chất không đi làm, tổ trưởng nơi làm việc của chị L gặp hỏi bà nên bà mới biết chị L không đi làm từ lâu trong khi chị L xin với công ty nghỉ làm do xảy thai và chị L hàng ngày vẫn ra khỏi nhà đến tối khuya mới về. Nhiều hôm, chị L đi qua đêm không về mà không nói với ai trong gia đình đi đâu, ở đâu. Mừng 4 tết nguyên đán (năm 2022), chị L nói về nhà mẹ đẻ, anh H vào tìm nhưng không thấy đến sáng hôm sau chị L mới về. Bà có hỏi nhưng chị L không trả lời. Ngày 12/3/2022, chị L lấy tiền, vàng tiết kiệm của vợ chồng mang đi và đi qua đêm không về. Hôm sau chị L về nói đã bán vàng có việc còn tiền thì cho người khác vay hết mà không nói làm việc gì và cho ai vay. Bà đã khuyên bảo chị L nhiều lần và chị L đã nhiều lần hứa sửa chữa nhưng chị L không thay đổi. Khi xảy ra sự việc ngày 12/3/2022, anh H không tha thứ cho chị L nữa nên yêu cầu chị L về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Chị L còn khá trẻ, bản tính còn trẻ con, ham chơi, nông nổi. Trong thời kỳ chung sống, chị L đi chơi qua đêm, tự ý lấy tiền của vợ chồng tiêu xài cá nhân mà không hỏi ý kiến của anh H là chưa đúng, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Tuy nhiên, đây là những mâu thuẫn nhỏ nhất, chưa đến mức trầm trọng không thể hàn gắn. Anh H cũng cư xử chưa đúng, nghi ngờ chị L ngoại tình không có căn cứ. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chưa có thời gian bình tĩnh suy nghĩ, lắng nghe để hiểu nhau thì anh H vội vàng khẳng định chị L ngoại tình, yêu cầu chị L về nhà mẹ đẻ sống. Chị L và gia đình đã nhiều lần xin lỗi anh H nhưng anh H không chấp nhận. Quá trình hòa giải tại tòa án, anh H cũng không tham gia hòa giải. Trong khi đó, chị L tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H hoàn toàn không cho chị L có thời gian và cơ hội để tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn chính của vợ chồng xuất phát từ việc anh H cho rằng chị L không chung thủy, có quan hệ với người đàn ông khác mặc dù anh H không có bằng chứng để chứng minh chị L ngoại tình. Do đó, không đủ căn cứ xác định chị L vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, mâu thuẫn của anh H, chị L chưa lâm vào tình trạng trầm trọng theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Để anh H, chị L có thời gian suy nghĩ, hàn gắn, xây dựng lại gia đình, đề nghị tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, buộc anh H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L được xác lập khi anh H, chị L đã trưởng thành, trên tinh thần tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh H và chị L phải có trách nhiệm cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Trong các bản tự khai, chị L thừa nhận đã có một số khuyết điểm làm cho vợ chồng mâu thuẫn như: tự ý bỏ việc, nhiều lần đi chơi qua đêm, tự ý dùng tiền của vợ chồng để tiêu dùng cho cá nhân và cho bạn vay làm thất thoát hết tiền của vợ chồng mà không hỏi ý kiến của anh H phù hợp với trình bày của anh H và lời khai của người làm chứng. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh H và chị L là do chị L đã không tôn trọng, không quan tâm đến suy nghĩ, ý kiến của anh H, không có sự trao đổi, bàn bạc với anh H về những vấn đề trong cuộc sống của vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 17, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 35 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H và gia đình đã khuyên bảo chị L nhưng chị L vẫn tái diễn cho thấy chị L không có ý thức thay đổi bản thân, không muốn khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Chị L không muốn ly hôn với anh H nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị L cũng chỉ nhắn tin xin lỗi anh H và gia đình, không có thái độ, hành động tích cực nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H nghi ngờ chị L có quan hệ với người yêu cũ, không chung thủy và không đưa ra được căn cứ để chứng minh nhưng nghi ngờ của anh H xuất phát từ lời của chị L nên không phải là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như nhận định của đại diện Viện kiểm sát. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã nhiều lần triệu tập chị L nhưng chị L không đến tòa án để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa cho thấy chị L không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa chị và anh. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu của anh H về việc ly hôn với chị L theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh H, chị L không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Anh H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị Khánh L.

2. *Về án phí:* Anh H phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002143 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Anh H đã nộp đủ.

Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh